**NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ THUẾ VÀ HOÀN THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU NĂM 2023**

**1. Quy định về các trường hợp hoàn thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu**

Căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 18, [Thông tư 219/203/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-219-2013-TT-BTC-huong-dan-Luat-thue-gia-tri-gia-tang-va-Nghi-dinh-209-2013-ND-CP-220761.aspx), sửa đổi bởi Điều 2, Thông tư 25/2018/TT-BTC, các trường hợp được hoàn thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm:

- Cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong tháng/quý bao gồm cả trường hợp:

* Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan.
* Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu ra nước ngoài.

Có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý. Nếu chưa đủ số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

- Đối tượng được hoàn thuế thuộc một trong các trường hợp xuất khẩu sau đây:

* Doanh nghiệp có hàng hóa ủy thác xuất khẩu với trường hợp ủy thác xuất khẩu.
* Doanh nghiệp ký hợp đồng gia công xuất khẩu với phía nước ngoài với trường hợp gia công chuyển tiếp.
* Doanh nghiệp có hàng hóa, vật tư xuất khẩu thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài.
* Doanh nghiệp có hàng hóa xuất khẩu tại chỗ.

- Ngoài ra, các trường hợp cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT bao gồm các đối tượng:

* Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu không thực hiện xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan.
* Hàng hóa xuất khẩu không thực hiện xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan.

- Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với NNT sản xuất hàng hóa xuất khẩu không bị xử lý đối với hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế, gian lận thuế, gian lận thương mại trong thời gian hai năm liên tục; NNT không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều kiện và thủ tục hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được quy định theo Khoản 1, Điều 19, Thông tư 219/2013/TT-BTC. Theo đó:

- Các cơ sở kinh doanh, tổ chức thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT theo Điểm 1, 2, 3, 4, 5, Điều 18, Thông tư 219/2013/TT-BTC là:

* Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, được giấy phép hành nghề hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền, có con dấu đúng quy định, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán.
* Có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

- Các trường hợp cơ sở kinh doanh đã kê khai đề nghị hoàn thuế trên Tờ khai thuế GTGT không được kết chuyển số thuế đầu vào đã đề nghị hoàn thuế vào số thuế được khấu trừ của tháng tiếp sau.

**2. Quy định về nguyên tắc khấu trừ thuế, hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như thế nào?**

Căn cứ Điều 16, Thông tư 219/2013/TT-BTC (sửa đổi bởi Khoản 11, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC và Khoản 7, Điều ,3 Thông tư 119/2014/TT-BTC) quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như sau:

Theo đó, để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ các trường hợp tại Điều 17 Thông tư này) cần đáp ứng các điều kiện và các thủ tục theo Khoản 2, Điều 9 và Khoản 1, Điều 15 Thông tư này.

+ Hợp đồng bán hàng hóa, gia công hàng hóa (với trường hợp gia công hàng hóa), cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu là hợp đồng ủy thác xuất khẩu và biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác xuất khẩu (trường hợp đã kết thúc hợp đồng) hoặc biên bản đối chiếu công nợ định kỳ giữa bên ủy thác xuất khẩu và bên nhận ủy thác xuất khẩu có ghi rõ: số lượng, loại sản phẩm, giá trị hàng ủy thác đã xuất khẩu; số, ngày hợp đồng xuất khẩu của bên nhận ủy thác xuất khẩu ký với nước ngoài; số, ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán qua ngân hàng với nước ngoài của bên nhận ủy thác xuất khẩu; số, ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán của bên nhận ủy thác xuất khẩu thanh toán cho bên ủy thác xuất khẩu; số, ngày tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu của bên nhận ủy thác xuất khẩu.

+ Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*.*

Như vậy, việc khấu trừ, hoàn thuế đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu phải đảm bảo các nguyên tắc, điều kiện theo quy định trên.

Đồng thời, tại Công văn 1040/TCT-KK năm 2023, Cục thuế thực hiện việc phân loại, giải quyết hồ sơ hoàn thuế cho NNT. Trường hợp kết quả kiểm tra, NNT đáp ứng các quy định về quản lý thuế, thuế GTGT và đảm bảo các điều kiện về kê khai khấu trừ, hoàn thuế thì Cục thuế thực hiện giải quyết hoàn thuế theo quy định.

***GV\_Nguyễn Thị Đoan Trang***